

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-PT

Ngày: 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Minh D do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: Trần Minh D; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1989, N sinh: Tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1962 (chết); Họ và tên mẹ: Võ Thị Xuân L, sinh năm 1953 (chết); A, chị, em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; Vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Minh D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 26/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2024, tại căn chòi thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ,

tỉnh Long An, Trần Minh D điện thoại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.800.000 đồng chất ma túy để sử dụng. Sau đó, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại phía trước căn chòi D nhận từ một người không rõ nhân thân lai lịch 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá). Sau khi nhận được túi nylon D bỏ vào túi vải màu xanh cất giấu trong chòi lá để sử dụng dần.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/6/2024, D cầm túi vải màu xanh bên trong đựng 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) đi ra bãi đất trống phía trước chòi để tìm nơi sử dụng. Lúc này, Công an xã Đ Hạ tuần tra thấy D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của D đang cầm túi vải màu xanh bên trong đựng 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá).

Kiểm tra nơi ở của D phát hiện thêm 01 túi nylon rãnh khế viền trắng chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) trong ly hương để tại bàn thờ và 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) để trong ly nhựa màu xám trong chòi lá, D khai nhận, tàng trữ số chất ma túy này để sử dụng, nên Công an xã Đ, huyện Đ tiến hành lập biên bản quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

01 túi vải màu xanh bên trong đựng 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 túi nylon rãnh khế viền trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (dạng đá).

Bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Bì thư số 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,8203 gam, loại Methamphetamine.

Bì thư số 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon rãnh khế được niêm phong gửi giám định là không đủ cơ sở để kết luận có phải chất ma túy hay không, có khối lượng: 3,0077 gam.

Bì thư số 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 ống nhựa màu trắng sọc trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1191 gam, loại Methamphetamine.

H lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 4,3320 gam và vỏ đựng mẫu niêm phong số 442.1; 2,5751 gam và vỏ bao đựng mẫu niêm phong số 442.2.

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng đã phục vụ hết cho công tác giám định, niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 442.1”.

Tại Cáo trạng số: 149/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với bị cáo.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Minh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra nên bị cáo không kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn luật quy định, nội dung kháng nghị là phù hợp nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử bị cáo Trần Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo D tàng trữ tổng cộng 4,9394 gam Methamphetamine, so với khối lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là ở mức cao. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, bị cáo tàng trữ 4,9394 gam Methamphetamine, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 03-04 năm là tương xứng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo D 02 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng bản chất, hành vi nguy hiểm mà bị cáo gây ra. Mặt khác, theo số liệu thống kê từ 01/12/2023 đến 31/10/2024 cho thấy tình hình tội phạm về ma túy tại địa bàn Đ chiếm tỷ lệ cao, đang tăng so với năm 2023. Để phục vụ có hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội

phạm ma túy đang tăng trên địa bàn tỉnh và huyện Đ, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án sơ thẩm số 153/2024/HSST ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh D từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn luật quy định, nội dung kháng nghị là phù hợp nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 25/6/2024, tại căn chòi trên bãi đất trống thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An Trần Minh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 4,9394 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện Đ bắt quả tang. Tất cả ma túy thu giữ của bị cáo Trần Minh D trong vụ án đã được giám định kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh L cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D thừa nhận.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm và đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

[5] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bị cáo Trần Minh D thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 4,9394 gam, loại Methamphetamine là ở mức cao, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (từ 0,1gam đến dưới 0,5gam). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Minh D 02 năm tù là nhẹ, chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị tăng nặng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Minh D là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ mất là các tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng do đó có căn cứ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đối với bị cáo Trần Minh D.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh D là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Minh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Sửa hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2025) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Minh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường